

## THÔNG BÁO

### Phương thức, kế hoạch vận hành, kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng hệ thống điện phân phối Công ty Điện lực Khánh Hòa tháng 03/2026

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 441/CSO-PT ngày 27/02/2026 của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Trung (CSO) về việc phương thức vận hành HTĐ miền Trung tháng 03/2026.

Căn cứ tình hình vận hành hệ thống điện phân phối thuộc phạm vi quản lý vận hành, Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo phương thức vận hành HTĐ tháng 03/2026 bao gồm các nội dung sau:

#### I. Đánh giá tình hình cung cấp điện, thực hiện phương thức vận hành và kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa trên lưới điện tháng 02/2026 (tính đến ngày 25/02/2026).

Trong tháng 02/2026, đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, an toàn, tin cậy phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội và nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, liên tục trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Tết Ramurwan năm 2026 trên địa bàn quản lý.

#### 1. Tình hình phụ tải:

##### a) Sản lượng điện nhận lưới:

Thực hiện	Sản lượng (KWh)	Bình quân sản lượng ngày (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày làm việc (kWh/ngày)	Bình quân sản lượng ngày nghỉ (kWh/ngày)
Tháng 01/2026	76.840.701	2.478.732	2.474.156	2.489.919
Tháng 02/2026 (đến ngày 25/02/2026)	60.048.509	2.401.940	2.414.236	2.370.324
Lũy kế từ đầu năm	136.889.210	2.444.450	2.447.192	2.437.597

**b. Về công suất:**

Stt	Liệt kê	Đơn vị tính	Thực hiện			
			Ngày	Đêm	Lũy kế ngày	Lũy kế đêm
1	Công suất lớn nhất (Pmax)	MW	-173,62	133,63	-173,62	136,18
2	Công suất nhỏ nhất (Pmin)	MW	-0,71	61,45	-0,17	61,45

\* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

**2. Nguồn điện**

a) **Sự cố nguồn:** Không có.

b) **Tình hình thực hiện sa thải và tiết giảm phụ tải:**

- Sa thải phụ tải do tần số thấp (F81): Không
- Sa thải phụ tải khẩn cấp theo lệnh điều độ (CSO): Không
- Tiết giảm phụ tải do HTĐ quốc gia thiếu nguồn: Không
- Sa thải, tiết giảm phụ tải do các nguyên nhân khác: Không

c) **Tình hình huy động nguồn điện:**

c.1. Nguồn thủy điện nhỏ thuộc quyền điều khiển:

Công suất đặt (MW)	Công suất huy động cực đại (MW)	Sản lượng tháng 01/2026 (kWh)	Dự kiến sản lượng tháng 02/2026 (kWh)	Tỷ lệ (+ Tăng)/(- giảm)
46,2	46,2	18.629.634	17.457.891	<b>-1.171.743</b>

Dự kiến sản lượng huy động nguồn thủy điện lũy kế tháng:

Nhà máy	Công suất (MW)	Sản lượng T2 dự kiến (kWh)	Sản lượng lũy kế dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	2.674.158	5.814.345
Thượng Sông Ông	7,5	2.133.470	4.633.350
Thượng Sông Ông 1	6,6	1.730.976	3.730.539
Tân Mỹ 2	14,0	5.343.859	11.480.000
Tân Mỹ	10,0	5.575.428	12.125.322

c.2. Nguồn Điện mặt trời mái nhà

Trong tháng, thực hiện huy động tối đa nguồn ĐMTMN, ngoại trừ một số ngày thực hiện giảm công suất huy động theo phân bổ của Tổng Công ty Điện lực miền Trung, chi tiết cụ thể như sau:

Nguồn điện	P đặt (MWp)	A tháng (tr.kWh)	Ước P phát đầu cực INV ngày cực đại (MW)	Ước A phát đầu cực INV ngày cực đại (tr.kWh)
ĐMTMN nối lưới trung hạ áp	393,805	40.641.733	296,49	2.118.464

### 3. Lưới điện

#### a) Sự cố lưới điện

a.1. Sự cố nguồn nhà máy điện nhỏ: Không.

a.2. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV:

- Ngày 03/02/2026 từ 19 giờ 53 đến 21 giờ 37: Bật lockout MC 471 trạm 110kV KCN Du Long do role 50P tác động ( $I_a= 2.560A$ ,  $I_b= 5.940A$ ,  $I_c= 4.630A$ ,  $I_n= 0A$ ). Nguyên nhân: Sương muối gây phóng điện 2 pha B, C LBF 471NH-7/138/24.

- Ngày 07/02/2026 từ 4 giờ 08 đến 5 giờ 15: Bật lockout MC 471 trạm 110kV Ninh Thuận 1 do role 50N tác động ( $I_a= 5.599A$ ,  $I_b= 113A$ ,  $I_c= 46A$ ,  $I_n= 5.683A$ ). Nguyên nhân: Bụi bẩn, sương muối gây phóng điện TU pha A tại trạm MT. KỸ THUẬT SAO VIỆT (tài sản khách hàng).

- Ngày 25/02/2026:

+ Từ 12 giờ 24 đến 13 giờ 32: Bật lockout MC 472 trạm 110kV Tháp Chàm do role 50P tác động ( $I_a= 7.128A$ ,  $I_b= 7.100A$ ,  $I_c= 0A$ ,  $I_n= 0A$ ). Nguyên nhân: Phóng điện tại đầu FCO 472TC-7/30A (nhánh rẽ vào trạm TRẦN NGỌC, tài sản khách hàng).

+ Từ 17 giờ 54 đến 17 giờ 54: Bật tự đóng lại MC 471 trạm 110kV Ninh Hải do role 51N tác động ( $I_a= 2.338A$ ,  $I_b= 2.706A$ ,  $I_c= 2.435A$ ,  $I_n= 2.440A$ ). Nguyên nhân: Dây kim tuyến bám vào đầu FCO 471NH-7/86 (nhánh rẽ vào trạm GIỒNG HẢI SẢN, tài sản khách hàng) gây phóng điện.

a.3. Bật Recloser, LBS:

Ngày 20/02/2026 từ 5 giờ 47 đến 6 giờ 17: Bật lockout REC 472TC/30 ( $I_a= 5.599A$ ,  $I_b= 6.457A$ ,  $I_c= 6.104A$ ,  $I_n= 1.969A$ ). Nguyên nhân: Sóc gây phóng điện tại LBS 478NP/87/B02.

#### b) Tình hình mang tải các xuất tuyến 22kV trong tháng 02/2026:

Các đường dây 22kV đều vận hành nằm trong ngưỡng cho phép, không có ghi nhận hiện tượng đường dây mang tải cao

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471TC	-8,3	4,2	472TC	-11,8	9,6	471NS	-3,8	2,9	471DL	-12,8	8,0
473TC	5,6	8,3	474TC	-7,5	4,7	473NS	-5,6	2,5	478DL	-4,5	4,1
475TC	-3,4	7,2	476TC	-10,6	5,5	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,2	1,1	478TC	6,2	9,5	472NS	-4,9	7,0			
479TC	-8,9	0,4	478TC	0,0	0,0						

Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)	Tuyến	Pmax ngày (MW)	Pmax đêm (MW)
471NH	1,9	2,4	471NP	-11,1	0,7	472NP	-7,4	1,2	471NT1	-8,3	2,3
473NH	-13,6	7,6	473NP	-8,2	5,9	474NP	0,0	0,0	473NT1	-10,3	8,6
477NH	-8,8	4,2	475NP	-5,7	3,7	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,4	2,8
479NH	6,6	9,4	477NP	-5,4	3,0	478NP	-6,9	2,3			
472NH	5,2	6,9									
476NH	-2,9	1,2									
478NH	0,6	0,6									

\* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

### c) Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I <sub>max</sub> thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	167	52,85
2	T2 Tháp Chàm	63	316	159	50,32
3	T1 Ninh Hải	40	201	151	75,12
4	T2 Ninh Hải	25	126	43	34,13
5	T1 Ninh Phước	40	201	148	73,63
6	T2 Ninh Phước	25	126	72	57,14
7	T1 Ninh Sơn	25	126	102	80,95
8	T2 Ninh Sơn	25	126	107	84,92
9	T1 KCN Du Long	40	201	76	37,81
10	T2 KCN Du Long	40	201	27	13,43
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	83	65,87

**Đánh giá:** Trạm biến áp 110kV: MBA T1, T2 - trạm 110kV Ninh Sơn (từ 7 giờ 30 đến 12 giờ) vận hành ở chế độ mang tải cao vào khoảng 80% - 90% định mức: Do nguồn năng lượng tái tạo và thủy điện nhỏ phát cao.

**d) Tình hình đường dây 110kV mang tải cao:**

Stt	Đường dây	Idịnh mức (A)	I <sub>max</sub> thực tế (A)	Mang tải (%)	Nguyên nhân
1	174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm	710	648	91	Nguồn NLTT phát cao
2	172 Ninh Sơn - 172 Hạ Sông Pha	510	442	86	Nguồn NLTT phát cao
3	176 Tháp Chàm 2 - 172 KCN Du Long	445	396	88	Nguồn NLTT phát cao

**Nhận xét:** Đường dây 110kV: 172 Ninh Sơn - 172 Hạ Sông Pha (từ 11 giờ đến 13 giờ 30), 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm (từ 11 giờ đến 13 giờ 30), 176 Tháp Chàm 2 - 172 KCN Du Long (từ 11 giờ đến 14 giờ 00) vận hành ở chế độ mang tải cao vào khoảng 80% - 95% định mức dây dẫn.

**d) Công tác trên lưới điện 110kV:** Không.

**e) Công tác trên lưới trung/hạ áp:**

Tổng số nội dung công tác trên lưới trung, hạ áp: 107 nội dung.

**4. Tình hình thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải (DR):**

Trong tháng 02/2026, Công ty không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR) do hệ thống không thiếu nguồn và không có phân bổ từ cấp trên.

**5. Tình hình thực hiện độ tin cậy cung cấp điện**

STT	Nguyên nhân	MAFI (lần)	SAIDI (phút)	SAIFI (lần)
1	Tổng hợp (trước miễn trừ)	0,02	37,97	0,33
2	Sự cố lưới phân phối	0,00	6,90	0,12
3	Công tác theo kế hoạch BDSC	0,00	1,93	0,03
4	Công tác khác (miễn trừ)	0,02	29,14	0,18
5	Lưới truyền tải điện (công tác + sự cố)	0,00	0,00	0,00

**6. Đánh giá tình hình thực hiện lập và đăng ký phương thức tháng:**

- Các công tác trên lưới điện diễn ra trong tháng 02/2026 chủ yếu bao gồm: triển khai thi công các công trình ĐTXD, SCL, kiểm định định kỳ, CBM thiết bị, vệ sinh bảo dưỡng thiết bị, thay hoán chuyển MBA chống quá tải, cải tạo dây trung hạ áp, di dời công trình điện phục vụ mở rộng đường giao thông,...

- Tình hình cắt điện công tác và sự cố tháng 02/2026: xem tại phân hệ “Báo cáo” chương trình OMS2.CPC.VN.

- Sa thải phụ tải: Không.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống role bảo vệ và tự động: Nhìn chung hệ thống Role bảo vệ và tự động trên HTĐ làm việc chọn lọc, tin cậy.

- Vận hành điện áp: Điện áp tại các nút đều nằm trong giới hạn cho phép ( $0,95 \div 1,1pu$ ).

- Quá tải lưới điện: Không có đường dây trung áp nào vận hành quá tải.

- Các Đơn vị quản lý vận hành đăng ký phương thức đúng quy định.

## II. Dự kiến tình hình cung cấp điện, phương thức vận hành và kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa trên lưới điện tháng 03/2026:

### 1. Mục tiêu

- Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế trong tháng 03/2026.

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện phân phối hợp lý, tối ưu việc phối hợp bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện và lưới điện, giảm thiểu ảnh hưởng đến việc đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định, tin cậy và liên tục.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật EVNCPC giao.

### 2. Dự báo tình hình phụ tải và huy động nguồn

a) Phụ tải:

- Tổng sản lượng điện nhận tháng: 80.179.595 kWh/tháng; sản lượng điện nhận bình quân ngày: 2.586.439 kWh/ngày.

- Công suất: Pmax ngày = -172,7 MW; Pmax đêm = 135,4 MW.

Biểu đồ phụ tải tháng 03/2026:

<b>P (MW)</b> \ <b>Giờ</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>
Trạm 110kV Ninh Sơn	-24,2	-26,9	-28,2	-19,5	-27,2	-36,3	-38,7	-35,4	-31,0	-33,4	-31,2	-32,4
Trạm 110kV Tháp Chàm	27,2	26,4	26,3	27,2	30,7	33,5	21,2	-6,5	-31,6	-47,1	-58,4	-63,1
Trạm 110kV Ninh Hải	21,1	20,4	20,1	21,3	22,9	23,3	21,4	13,8	-1,8	-4,3	-19,7	-20,4
Trạm 110kV Ninh Phước	12,8	12,2	11,9	12,0	12,7	12,7	7,5	-7,9	-21,5	-31,4	-40,0	-43,2
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	11,9	11,7	11,7	11,7	12,2	11,6	9,0	2,1	-6,6	-10,5	-13,9	-16,7
Trạm 110kV KCN Du Long	4,9	4,9	4,9	5,4	6,1	6,7	5,6	0,1	-5,5	-4,9	-10,3	-13,9
NMTĐ Sông Ông	6,7	6,7	7,4	7,4	7,7	8,1	8,1	7,5	7,4	7,2	3,8	3,8
NMTĐ Thượng Sông Ông	4,8	5,1	5,7	5,6	5,6	7,3	7,1	6,6	6,0	5,3	2,9	2,9
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	4,8	4,8	4,8	4,6	4,0	6,6	6,5	6,3	3,8	3,1	0,5	0,9

NMTĐ Tân Mỹ	9,9	10,0	10,0	9,9	10,0	9,9	9,9	8,0	8,0	6,1	4,8	4,8
NMTĐ Tân Mỹ 2	9,1	9,2	6,9	6,9	13,9	13,9	14,0	9,1	5,7	4,7	4,6	4,5
<b>Toàn Công ty</b>	<b>88,9</b>	<b>84,4</b>	<b>81,6</b>	<b>92,6</b>	<b>98,5</b>	<b>97,2</b>	<b>71,6</b>	<b>3,8</b>	<b>-67,0</b>	<b>-105,2</b>	<b>-156,9</b>	<b>-172,7</b>
<b>Giờ P (MW)</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>
Trạm 110kV Ninh Sơn	-27,5	-23,5	-18,5	-17,2	-37,1	-31,6	-33,4	-34,1	-16,5	-18,4	-18,5	-22,9
Trạm 110kV Tháp Chàm	-59,9	-44,7	-27,8	0,6	28,4	46,7	44,0	41,1	39,2	36,2	32,4	29,4
Trạm 110kV Ninh Hải	-20,6	-14,2	-3,7	8,1	20,6	33,0	29,4	27,1	26,5	25,7	24,7	22,0
Trạm 110kV Ninh Phước	-40,4	-29,4	-22,0	-4,9	8,1	16,6	14,9	13,8	14,3	14,7	14,3	13,1
Trạm 110kV Ninh Thuận 1	-15,1	-11,2	-6,4	1,6	9,6	13,3	12,8	12,7	13,1	12,9	12,9	12,1
Trạm 110kV KCN Du Long	-10,7	-10,3	-4,0	2,2	9,4	11,7	10,0	8,2	7,0	6,6	6,1	4,7
NMTĐ Sông Ông	3,3	0,4	0,7	1,8	7,8	8,1	8,1	8,0	8,0	6,9	6,9	6,9
NMTĐ Thượng Sông Ông	1,5	1,1	0,8	1,5	7,3	7,3	7,1	7,1	6,9	5,0	5,0	5,0
NMTĐ Thượng Sông Ông 1	1,1	1,7	3,1	5,2	6,5	6,5	6,5	6,2	2,0	4,8	4,4	4,0
NMTĐ Tân Mỹ	4,8	8,0	8,0	9,4	9,9	9,9	9,9	9,9	9,9	9,8	9,9	9,9
NMTĐ Tân Mỹ 2	4,6	4,5	4,6	4,5	13,9	13,9	13,9	13,9	9,2	9,1	9,2	9,2
<b>Toàn Công ty</b>	<b>-158,7</b>	<b>-117,7</b>	<b>-65,2</b>	<b>12,9</b>	<b>84,3</b>	<b>135,4</b>	<b>123,1</b>	<b>114,0</b>	<b>119,6</b>	<b>113,4</b>	<b>107,2</b>	<b>93,5</b>

- Tiết giảm phụ tải: chưa có kế hoạch, chỉ thực hiện khi có lệnh Điều độ hoặc có chỉ đạo của EVNCPC khi hệ thống điện Quốc gia thiếu nguồn.

b) Khả năng huy động nguồn điện:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,746 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 320,194 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 73,552 MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC (phân bổ theo kế hoạch tuần).

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tháng 03/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (kWh)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	3.023.983
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	2.414.846
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	2.009.775
Tân Mỹ 2	14,0	14,0	6.662.792
Tân Mỹ	10,0	10,0	6.508.601

**Ghi chú:** Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

### 3. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa trên hệ thống điện

- Phòng Điều độ tổng hợp đăng ký cắt điện công tác cần tính toán việc chuyển đổi phương thức cấp điện có khả năng gây quá tải đường dây khác do nguồn ĐMTMN và xây dựng phương án phù hợp. Các Đội QLĐ phải tuân thủ thực hiện theo phương thức để tránh sự cố lưới điện.

- Trong trường hợp công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị của một đơn vị QLVH cần phải tách thiết bị (ảnh hưởng đến cung cấp điện, mất điện) của một hoặc nhiều đơn vị QLVH khác, đơn vị có công tác bảo dưỡng, sửa chữa phải làm việc với các đơn vị liên quan để thống nhất thời điểm công tác hợp lý trước khi đăng ký với cấp điều độ có quyền điều khiển.

- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện dự kiến thực hiện trong tháng 03/2026: Theo Phụ lục 1 đính kèm.

Lưu ý: Các đơn vị liên quan theo dõi kế hoạch cắt điện trên lưới 110kV của CSO (A3) và thực hiện theo giải quyết trong văn bản thông báo “**Phương thức vận hành hệ thống điện miền Trung tháng 03/2026**”.

- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới truyền tải dự kiến thực hiện trong tháng 03/2026: Không có.

### 4. Phương thức kết dây cơ bản

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

c) Biểu đồ điện áp thanh cái trung áp tại các TBA 110kV

Điều độ viên, Trưởng kíp TTĐK của Điều độ Khánh Hòa 1 thường xuyên theo dõi, điều chỉnh điện áp vận hành lâu dài tại thanh cái 22kV các TBA 110kV trong dải điện áp quy định, đảm bảo điện áp vận hành của lưới điện trung áp tại các điểm nút trong giới hạn cho phép.

### **5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện tháng 03/2026:**

Trong tháng 03/2026 hệ thống đảm bảo cung cấp điện cho nhu cầu phụ tải.

### **6. Dự kiến thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải (DR) và kế hoạch sa thải phụ tải khi thiếu nguồn:**

Trong tháng 03/2026, không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR) và kế hoạch sa thải phụ tải do hệ thống không thiếu nguồn và không có phân bổ từ cấp trên.

### **III. Một số công tác trọng tâm trong tháng 03/2026**

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố. Chuẩn bị nhân lực và phương tiện, đặc biệt sự sẵn sàng ứng phó của tổ thao tác lưu động trong trường hợp có sự cố xảy ra tại khu vực có các trạm biến áp 110kV nhằm đảm bảo vận hành an toàn khi có sự cố mất SCADA/thông tin liên lạc.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà và nguồn thủy điện nhỏ theo yêu cầu của Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Tổng công ty Điện lực miền Trung (báo cáo);
- Trung tâm điều độ HTĐ miền Trung (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (thực hiện);
- Website Công ty (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.01).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Tiên**